

Hồ Linh

- Hồn Lê Hiền không có ở đây...còn Lâm Thị Mười đang ở Vũng Tàu...Mười không chết?

Hương thấy choáng váng. Thăng kêu lên...Thực khó tả tâm trạng của chàng lúc này...Bàng hoàng!

- Sao? Mười không chết?

- Phải, phút chót Mười dờn tàu lên bờ với đứa con chừng hai tháng!

Tin đó làm Thăng đau đớn còn hơn khi nghe tin vợ chết cách đây hai năm...Lòng chàng tê tái...đứa nhỏ nào hai tháng?

Hương buông tay khỏi con cơ. Tiếng khóc rưng rức của Hoàn, tiếng đập tay xuống đất huỳnh huých của Thăng...

...Ba nén hương đã tàn lụi. Lửa lò sưởi như không đủ sức làm ấm gian phòng khách...Yên lặng...yên lặng.

Ông khách gỡ kính xuống lau nhanh. Con mắt chột sâu hoắm, con mắt kia lồi ra...lờ đờ. Đeo kính lên, ông ta thu vội con cơ, cho vào hộp, cất vào túi áo trong...lặng lẽ mở cửa lên ra về...

Ngoài trời vẫn còn ào ào gió mưa!!!

Ma Cở

Ga Xếp

Sinh tới Camp Pendleton vào cuối tháng chạp. Trời Cali mùa này đã sâu thẳm, mà cảnh “chợ chiều” của trại ty nạn còn sâu thẳm hơn.

Người tìm được *sponsor* lãnh ra thì vội vàng hối hả, có khi quên cả đến từ già người thân quen. Người còn kẹt lại trại náo nê, chán nản, lo lắng. Những chuyến xe bus buổi sớm tinh sương hay giữa đêm mịt mù làm cho kẻ ở người đi đều băng khuâng.

Nhớ buổi đầu tiên đặt chân lên đất Mỹ, đất Mỹ ở trong trại ty nạn, tại một thung lũng vắng vẻ, xa cách thế giới bên ngoài bằng những trái đồi trọc bao quanh. Nhìn đồng bào qua lớp hàng rào dây kẽm gai, Sinh bỗng cảm thấy xót xa, ngậm ngùi vô vàn. Tưởng ở những trại tạm trú như Orote Point mới có cảnh lều vải, đại lộ “cầu tiêu”, ai ngờ ngay trên đất Hoa Kỳ, một nơi văn minh và thịnh vượng vào bậc nhất thế giới, mà vẫn còn cái cảnh thê thảm này sao?! Sau lớp

kẽm gai, từ những con mắt thao láo nhìn đám người mới tới, Sinh đọc được cả một trời kiên nhẫn, chịu đựng của những kẻ đường cùng, những kẻ đường cùng!

Từ trạm tạm trú ở đầu trại 8, Sinh được đưa tới một căn lều vải chành vênh lộng gió của trại 4, cách đó chừng 1 km. Camp Pendleton có tất cả 8 trại, được thiết lập dọc theo một con đường lộ trải nhựa phẳng phiu, trên lưng những trái đồi trọc. Bắt đầu từ trên cao là trại 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. Cuối cùng là trại 8 dưới đáy thung lũng.

Lúc này, trại 5, 6 và 7 đã bị triệt hạ, dấu vết chỉ còn lại là những bãi đất hoang cỏ chết, chơ vơ mấy nếp nhà tắm, cầu tiêu đang được tháo gỡ.

Riêng trại 4 của Sinh, các lớp tầng bạt trên lưng đồi cao hơn cũng đã bị dẹp bỏ, chỉ còn lại mấy dãy ở ven lộ và lớp *trailer* của ban điều hành chơ vơ ở đầu trại. Từ lều M17 của Sinh, chàng có thể chiều chiều thấy cảnh mặt trời lặn ở trước mặt. Bên kia đường, xế tay phải là sân đá banh, xế tay trái là bãi cỏ hoang, xa xa là khu *trailer* trắng của *Processing Center*, cái cửa vào “thiên đàng” của mọi người tỵ nạn. Và xa tấp tít dưới thung lũng là hàng hàng lớp lớp lều bạt của trại 8, trại lớn nhất ở đây.

Những ngày sống trong trại thực rảnh rỗi. Ngày ba bữa sắp hàng lấy thực phẩm, ăn xong rồi chẳng biết làm gì. Có những lớp học Anh ngữ được mở ra cả sáng lẫn chiều, nhưng chẳng ai còn bụng dạ nào mà ngồi uấn nắn giọng nói, dù biết là rất cần thiết cho những ngày sắp tới, vì lòng lúc nào cũng nôn nóng vì

chuyện tìm người bảo trợ, chuyện xuất trại, chuyện định cư ở nơi nào v.v...

Ở dưới kia, băng qua lộ là sân banh. Bây giờ thấy vắng vẻ lắm. Hai cột gôn nghiêng ngả, lưới tuột cả xuống đất. Nghe nói ít tuần trước đây, ngày nào cũng có các đội banh được lập ngay trong các trại tranh tài với nhau, từ đội thiếu niên tới các đội thanh niên, lão tướng. Có những chủ nhật nắng đẹp, các đội banh Mỹ địa phương cũng vào đây, đấu giao hữu với các đội tỵ nạn. Sinh tiếc không được tận mắt thấy đội banh thiếu niên tỵ nạn, áo quần xốc xếch, đi chân không đá bại những đội banh của các trường Mỹ, với áo quần *noble*, đi giày dờ mới tinh! Ngày nay, từng lớp người lần lượt xuất trại, các đội banh tan rã, cảnh thể thao vắng trên sân cỏ. Những chiều buồn, thơ thẩn bước dọc theo những đường vệt biên đã mờ, nhìn vòng tròn giao banh giữa sân, những mảng đất tróc cỏ loang lổ, Sinh mơ màng tưởng tới những bóng thoăn thoắt của Vinh, của Thách, của Ron ngày nào. Trong khung lưới, đáng đấy đà của Đức, cao ráo, nhanh nhẹn của Rạng, thấp nhỏ của Sơn...những tiếng reo vang vang đâu đâu như dội lại từ tiềm thức u ẩn...làm sinh nhớ tới nhà, tới quê hương, tới gia đình và thăm thía cái cảnh cô đơn, trơ trọi của mình.

Sinh nhớ nhiều tới Miên, “*cô bạn yêu dấu thuở nào, một thời gắn bó tại Sông Mao...*” Những năm tháng vẫy vùng của đời chiến binh, những giây phút thiêng liêng của tuổi thanh xuân với tình yêu đôi lứa. Sinh nhớ tới những chuyến tàu đêm từ Nha Trang ra Sông Mao, từ gia đình trở về đơn vị...Những tình cảm bị bỏ lại từ ga đi...tới nỗi vui mừng rộn rã đang

Hồ Linh

chờ đợi ở ga tới...nụ hôn vội vàng, cái nắm tay truyền hơi ấm thân yêu, chiếc xe ngựa lọc cọc chờ ở sân ga đưa hai đứa về khu gia binh. Bữa ăn tối thân tình trong nhà Long, gia đình bạn thân quý. Miên ra về giữa trời sương gió vật vờ trước mặt. Phút chốc, Sinh muốn khóc vì kỷ niệm. vì nhớ thương... "*Miên ở đâu bây giờ...Miên ơi! Nàng tiên của ta...cô gái miền đất sạn núi rừng...*" Miên không phải là người Kinh mà có giòng máu Thượng trong người...cho nên, vẻ duyên dáng tròn trịa, đầy đặn của khuôn mặt, đôi mắt trong, đen láy rực sáng bên bông hoa đại cài trên mái tóc. Sinh thường rất thích thú đến say mê mỗi khi Miên vận một kiểu áo may bằng những thứ vải chạy chỉ màu đỏ, vàng, đen của người Thượng.

Từ ngày cha P xuất trại, cha Delvin về San Francisco, trại 4 không có lễ nữa. Đêm ở đây xuống thật mau. Những buổi lễ chiều chủ nhật từ trại 8 ra, thì trời đã tối hẳn. Sương mù bao phủ khắp nơi, những con đường trại chập chờn ẩn hiện dưới ánh điện vàng vọt...những chiếc cột đèn, khảng khiu như cao hẳn lên, quá một nửa phần trên khỏa lấp trong sương đêm mịt mù. Về trại 4 gần nhất. Để rút ngắn, người ta thường dùng con đường tắt băng qua một khu rừng hoang. Con đường mòn trải đá ong, hai bên là những cây thì là Mỹ cao lênh khênh, mùi nồng hắc. Nhớ ngày nào mới tới, lần đầu tiên trông thấy tàn hoa vàng quen thuộc, Sinh đã mừng sẽ có canh thì là để ăn...nhưng khi ngắt thử mới thấy mùi vị khác hẳn.

Dọc đường đêm, những bóng người lầm lũi bước đi. Tiếng lạo xạo của đá dăm dưới chân. Những đốm

Ma Cỏ

thuốc chột lóe sáng rồi vụt tắt. Thiếu tiếng nói cười rộn rã mà chỉ có tiếng thì thầm đứt quãng...khởi đầu bằng chiu đựng giữa bóng đêm chập chùng, để cuối cùng cũng chưa thấy ánh lửa cuối đường.

Có hôm, sau buổi lễ, Sinh ở lại chơi với bạn, lúc về, ngoài đường đã vắng hoe. Ra khỏi trại 8, chỉ còn đêm tối và sương mù. Từng bước, từng bước là những dò dẫm, dò dẫm đêm tối, dò dẫm rần rết...Đêm đêm thường vẫn nghe thấy tiếng chó sói tru từng hồi...biết đâu chẳng có chúng trong rừng thưa đang rình rập. Khi khu nhà biến điện hiện mờ trước mặt, Sinh mừng thầm là đã qua được hai phần ba đường đất. Bất chợt nhớ tới ngọn đồi ngay đó, trên có cây thập giá cao chót vót và đài kỷ niệm người Indian đầu tiên theo đạo Thiên Chúa khiến Sinh liên tưởng tới những con đường xưa quanh đây...những con đường của một thời "*Miền Tây Hoang Dã*" với những thốt ngựa phi vun vút, những tiếng hú vang vọng, những dấy tăng bạt san sát bốc khói lam mỗi chiều...và những cô gái da đỏ buộc băng-đô, mái tóc dất lông chim hay hoa rừng...những Miên của Sinh tại miền Tây Hoa Kỳ. Ngay con đường mòn này, có thể cũng là con đường tình tự của các nàng và những chàng trai anh dũng suốt ngày oai phong trên lưng ngựa...cũng có thể đây là con đường loang máu...những "*đại lộ kinh hoàng*". Nghĩ tới đây, Sinh mừng tượng thấy cảnh chết chóc la liệt của ngày nào trên đường rút lui của đoàn quân uất hận, khiến chàng bất giác rùng mình, hai vai lạnh buốt...hai hàm răng như muốn gõ nhịp...Đã tới con đường dốc đi lên đường lộ...rồi qua cây cầu bắc ngang con sông cạn...Sinh thở phào khi đặt chân lên

con đường vào trại 4. Chưa bao giờ Sinh thấy căn lều vải ẩm cứng đến như vậy!

Sau mỗi bữa ăn trưa là khoảng thời gian nhàm chán nhất. Trong lều thì nóng và hôi mùi vải, không thể nằm lâu để đánh một giấc ngủ ngày, muốn đi chơi cũng không còn chỗ đi... Cái thú lên trại 1, cái trại "lý tưởng" nhất, sang nhất của Camp Pendleton, vì người ta được sống trong những căn "ba-rắc" thay vì phải ở lều. Vào khu PX để xem thiên hạ sắm sửa, xem thôi, nào máy *cassette*, nào *radio* bốn băng, quần *jean* thời trang... mà phát thèm. Nghĩ mình trong túi không sẵn lấy 60 cents để vào *cafeteria* ở đầu trại 8 ăn một ly mì Cup O'Noodles tôm hay gà, Sinh hết muốn đi đâu nữa.

Một buổi trưa, đứng vắn vợ ở nhà ăn, nhìn ngược lên phía đồi cao đằng sau trại, khí núi mờ mờ, cỏ cây tro trụi, vàng úa, cảnh sắc khiến Sinh bỗng nhớ những chiều hành quân ở miền Trung thừa nào... nhớ nhà, nhớ bạn, nhớ chiến hữu vô vàn. Sinh cảm thấy nó thực gần gũi với mình... có một cái gì thân thiết lấp dần tâm hồn cô đơn... thèm muốn những kỷ niệm vỡ vụn. Sinh rời phòng ăn, men theo lối đi cỏ cháy, leo lên con đường mòn ngoằn ngoèo đưa Sinh tới chân đồi ngang với đầu trại. Từ đây, Sinh nhìn rất rõ con sông cạn, dưới chân thung lũng xa, cái cầu trên đường lộ ở phía cực hữu và ngạc nhiên hơn, thấy một con đường sắt song song chạy men theo sườn đồi, vòng từ trái qua phải và đổ xuống dốc phía dưới. Khác hẳn với trên này, dưới thung lũng xanh um những cây đại, những bãi cỏ còn từng khoảng xanh tươi mát, lốm đốm một thứ hoa đỏ. Có lẽ ở dưới đó

có hơi sương, đất ẩm nên cỏ cây còn có thể um tùm, rập rập. Sinh đi một quãng ngắn nữa tới một chỗ đất bằng phẳng. Lên đó, chàng gặp một đoạn đường xe lửa chạy qua, con đường sắt cũ kỹ và hoen rỉ. Cạnh đường này còn chơ vơ hai chiếc cột xây bằng gạch đỏ nhưng không hồ áo và một bệ ngồi thấp. Bất giác Sinh liên tưởng tới một cái ga xép ở đâu đó tại Việt Nam. Sinh nhớ mấy câu thơ không biết của ai, có phải ở trong một tập thơ nhan đề "Ga Xép" của một người bạn thân ở trường Trưng Vương thừa nào? Tập thơ vào tay Sinh, tưởng là để sống mà hóa ra lại bị chết ngàn đời, đến một câu trong đó, Sinh cũng chẳng nhớ rõ.

*"Những chuyến tàu đi rất vội vàng
Những người chẳng biết có xuân sang
Rồi đây anh sẽ làm ga xép
Để đón chờ em mỗi chặng đường!"*

Bốn câu thơ này rất hợp với tình cảnh của Sinh và Miên. Miên! Sinh lại nghĩ đến Miên, đến ga xép Sông Mao, ga xép Vạn Giã, ga xép Võ Tánh Phú Nhuận "Mà một thời nào em đứng bên giàn thiên lý bên đường tàu chờ đợi... trách móc..."

Sinh ngồi xuống bệ gạch. Nhìn dọc đường rầy nâu đen phơi dưới ánh mặt trời, vòng vào khuất sau lưng đồi. Sinh được biết Camp Pendleton là một căn cứ huấn luyện của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, chắc đại bản doanh cũng ở trên một ngọn đồi nào đó đâu đây. Không biết con đường sắt này còn hoạt động

không. Cho hành khách thì chắc không, nhưng dùng trong những mục đích quân sự thì có thể...

Từ đây, nhìn mãi lên cao, lại vòng xuống thung lũng chung quang khu trại, Sinh tưởng tượng ra những hình bóng xưa, giống như trong phim ảnh miền Tây, cảnh tàu phun khói đen chạy ầm ầm, cảnh từng đoàn mọi da đỏ đuổi theo...cướp bóc...súng nổ...những bóng người ngựa ở đỉnh đồi, in trên nền trời xanh thẳm...âm thầm, đe dọa...

Cảnh sắc ở đây thực yên tĩnh, như xa hẳn những lo âu, những xô bồ hàng ngày của đời sống trong trại, để tâm hồn được yên nghỉ, để suy tư được tuôn trào và để hồi tưởng được cuộn cuộn trở về...Cái ga xép là hình ảnh gần gũi, quen thuộc quá khiến Sinh thấy rất thích thú trong những giờ phút lặng ngồi đây để đón đợi chiều hôm. Trời xup tối lúc nào không hay, sương đêm giăng mắc, Sinh mới chợt nhớ đến lúc phải về.

Từ đó, sau bữa ăn trưa, Sinh thường có thói quen thơ thẩn lên ngồi chơi ở cái ga xép này. Có hôm, Sinh reo vui vì vừa thấy mấy bông hoa đỏ của vùng sa mạc ở một mô cát bên đường tàu. Loài hoa thực lạ, dáng như hoa lan, nhưng mảnh và yếu ớt. Cộng hoa không có một tàu lá, trơ trọi giữa vùng đất vàng vọt khô cằn. Sinh ngồi ngắm hoa cả buổi. Ngày hôm sau trở lại thì hoa đã héo rũ. Lòng Sinh bỗng buồn khó tả.

...Bây giờ là chiều Ba Mươi Tết.

Bên trại 8 có tổ chức "liên hoan". Nghe đâu có nhiều ca sĩ Việt Nam ở ngoài Cali vào giúp vui cho

đồng bào. Sao lại dùng chữ "ngoài Cali" nhỉ? Có lẽ người ta không cho Camp Pendleton ở trong tiểu bang California chẳng...đây là một vùng đất nào đó, đã được dành riêng và tách biệt với cuộc đời. Người ta nhắc tới Bạch Yến, tới Thúy Nga, tới nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, nhạc sĩ Ngọc Bích. Ủy ban điều hành trại như muốn lưu lại trong lòng đồng bào tỵ nạn một kỷ niệm đẹp cho những ngày tháng tù túng đợi chờ...Trại sắp đóng cửa! Đóng cửa vĩnh viễn để trả lại cái yên lặng cho núi đồi. Còn những người chưa có *sponsor* sẽ được chuyển tới một nơi khác! Điều vui quá!

Sinh chưa tìm được người bảo trợ tức *sponsor*! Mười hai bến nước biết trôi dạt về đâu. Đứng trước lều hàng giờ, nhìn thiên hạ lũ lượt từ các trại trên đổ về trại 8 để xem văn nghệ, lòng Sinh thấy buồn và cô đơn vô hạn. Đã nhiều lần chàng đã dợm xuống mấy bậc đá để nhập vào cái vui, dù là vui gượng của mọi người, nhưng chân chàng như nặng ra, người như bải hoải vì nỗi chán chường. Cho đến khi hoàng hôn lảng bẳng trên những ngọn đồi trước mặt, sương mờ từ đâu đưa tới, thì đường đã vắng ngắt. Sinh mới uể oải về lều. Những chiếc ghế bố trống trơn, vắng hoe lặng lẽ... "*Miền ơi, chiều ba mươi Tết năm ngoái...chiếc ghế bố trong trại...mùi tăng bạt nồng khét. Những nụ hôn ngọt ngào. Vòng tay ấm hơi nhau. Anh nhớ những chiếc lá bàng rơi trước cửa...tiếng chân em xéo lên lá khô xào xạc xa dần...em đã về qua cổng trại...Thôi thì chiều mai, mai thôi, ngày mừng một anh sẽ đến mừng tuổi em...anh đã gửi mua được một bó lay-on đỏ tuyệt đẹp từ Đà Lạt để tặng*"

Hồ Linh

em...Nhưng, hôm đó, trong đêm, đoàn công voa đợi chờ trước sân ga xếp...đưa đơn vị anh đi Pleiku vội vàng...Không một lời từ biệt..."

Sông Mao! Ga xếp! Qua tấm bạt cuối xe được vén lên vội vàng, thoáng thấy em nhón nhác từ trong ga đi ra, ai đã cho tin em hay...anh chỉ đủ thời gian đưa được cánh tay lên hốt hoảng gọi: "Miên!"...đoàn xe chạy...Tuồng có ngày gặp lại...nhưng ngờ đâu vĩnh viễn biệt ly! Vĩnh viễn mất em rồi! Anh Huê nói "Em đã mất trên quãng đường đi tản thê thảm nào đó! Có thật thế không?"

Sinh bỏ lều, đi về phía con đường dốc sau trại "Anh không còn dĩ vãng, vì dĩ vãng 10 năm chiến đấu đã bị xuyên tạc, bị bôi bẩn. Anh chỉ còn kỷ niệm, là bóng hình em. Anh không có tương lai, vì anh hết mục đích để sống. Tự do tuy có nhưng đã vô nghĩa khi anh không còn người thân bên cạnh, không còn tình yêu để nuôi dưỡng, để hy vọng. Giữa vùng đất lạ, anh trở thành kịch côm, hèn hạ. Những bữa ăn xếp hàng chục chõm. Thân xác mang bầy hàng chờ lòng hảo tâm của kẻ lạ thương xót, cứu vớt cứu mang. Anh không cần giàu sang, sung túc, mà chỉ cần một nắm cơm giữa bầu trời tự do tại quê hương và một nụ hôn của người yêu thương mà không được. Miên ơi, em ở phương nào! Có thực em đã...ngàn thu vĩnh quyết!"

Ga xếp bên lưng đồi đã mờ sương. Nắng vàng còn vương trên tận đỉnh đồi trước mặt. Từ dưới trại 8, đã có ánh lửa liên hoan xanh, đỏ lập lòe. Tiếng đàn hát văng vẳng, dật dờ đâu đây...Gió lạnh, sương đêm la đà vây quanh.

Ma Cỏ

Sinh ngồi xuống bệ gạch. Ngắt cọng cỏ bỏ vào miệng nhấm thử. Vị đắng của cỏ làm tê tê đầu lưỡi. Sinh dựa lưng vào cột gạch, châm điếu thuốc hút. Sinh không nghiện thuốc lá, nhưng sẵn có những bao thuốc mang từ các trại bên Guam sang nên chàng hút lai rai mỗi khi buồn. Vị cay, mùi bạc hà của điếu Salem làm Sinh khoan khoái. Những giây phút trống vắng, lạnh lẽo, đơn côi như lúc này...mới thấy sự kỳ diệu của khói thuốc!

"Nhớ nhà châm điếu thuốc

Khói huyền bay lên cây"

Sinh nhắm đọc hai câu thơ của Hồ Dzếnh. "Miên ơi, anh đang ngồi ở ga xếp này để đón con tàu dĩ vãng, trong đó chứa đầy những kỷ niệm êm đềm ngày xưa về đây với anh, chờ bóng hình em ngàn đời yêu quý!"

Ánh nắng đã tắt trên đỉnh đồi trước mặt. Cảnh núi đồi đang chìm dần vào bóng đêm mênh mông. Sương đêm trắng xóa, bay lượn ngay dưới chân, ngang tầm mắt, phà vào mặt lạnh và ướt. Ở một góc trời bên phải, khoảng trống giữa hai ngọn đồi, rực sáng ánh điện. Sinh nghe nói đâu đó là thành phố Clemente sang trọng của Cali. Sinh nhìn quanh quất, có lẽ nên về vì trời lạnh rồi. Nhưng Sinh vừa bất chợt nhìn xuống phía dưới thung lũng. Giữa vùng tối đen chập chùng đó, chàng vừa thấy như thoáng có ánh lửa lóe lên. Có lẽ là một sự phản chiếu của vật gì đó chẳng. Nhưng không, ánh lửa đó mỗi lúc một di động và tiến gần tới chân đồi. Hay ở dưới có làng mạc...có trại binh chăng? Sao ban ngày không thấy có dấu vết gì

của một sinh hoạt...mà chỉ thấy rừng thưa cây đại,
Sinh im lặng theo dõi.

Bây giờ ánh lửa đang leo lên đồi, và rồi đã hiện ra rõ ở đầu con dốc, từ từ tiến dần tới gần ga xép, chỗ Sinh đang ngồi. Có bóng người xuất hiện. Chiếc đèn bão nhỏ đang đưa, từ xa, Sinh chỉ nhìn thấy khoảng sáng từ dưới đầu gối trở xuống, nhưng chàng cũng nhận ra đó là một người đàn bà. Người ấy tiến lại gần hơn, ngay trước ga xép, cách chỗ Sinh ngồi không xa. Bây giờ nhìn kỹ, Sinh hơi ngạc nhiên khi nhận ra là một cô gái, một cô gái da đỏ. Nàng vận một chiếc áo mầu vàng đất, có tua, đầu buộc băng-đỏ đỏ, khuôn mặt mờ mờ. Hình như nàng không biết có người đang nhìn trộm...vẫn thản nhiên, mắt như dõi nhìn ra xa, như người đang chờ chuyến tàu sắp tới. Sinh vô cùng ngạc nhiên những gì đang xảy ra trước mắt. Sự xuất hiện của cô gái đã lạ, chuyện chờ tàu lại càng lạ hơn. Còn tàu chạy qua đây thực ư, mà cả những gia đình da đỏ sống dưới thung lũng này nữa?

Bỗng thiếu nữ cúi xuống ngắt một bông hoa đỏ cạnh chân, cắn ngang miệng. Có một đóa hoa nở ở đó mà lúc chiều Sinh không để ý thấy. Chiếc đèn bão đang đưa mãi trên tay cô gái khiến vùng ánh sáng quanh nàng chao động. Sinh miên man suy nghĩ. Không biết có nên lên tiếng làm quen, nhưng nói tiếng gì? Tiếng da đỏ hay tiếng Mỹ, Sinh đều không biết. Thôi đành đứng nhìn trộm người ta vậy.

Bỗng có tiếng còi tàu từ đâu đó vọng lại, mơ hồ...Sinh chuyển mắt về phía tay phải. Trong khoảng khắc, giữa vùng sương đêm, có ánh đèn pha từ xa, nhấp chờn ẩn hiện. Một chuyến tàu đêm! Thiếu nữ

đưa cao ngọn đèn lên, đu đưa làm hiệu. Con tàu đi thực lặng lẽ trong đêm và phút chốc đã dừng lại trước ga...tiếng máy êm nhẹ...tiếng thắng kết vang khê trong khuya. Như có người từ trên bước xuống, trong khói bay mờ ảo nên chẳng nhìn rõ mặt. Thiếu nữ vội vã tiến tới...và Sinh không còn trông rõ thấy ai nữa, cho đến khi con tàu rời ga...và yên lặng trở lại với cảnh vật.

Sinh đứng trân nhìn diễn tiến xảy ra như trong một giấc chiêm bao. Khi nhận thức được thực tại thì chỉ còn sương và đêm tối. Từ xa, tiếng chó sói tru lên từng hồi thê thiết.

Sinh hoang mang quay về trại. Ga xép, ga xép khuất ở phía sau, trên lưng đồi chênh vênh và những chuyến tàu không biết nguồn gốc.

Nghĩ đến chuyện vừa xảy ra, có lúc Sinh đã không tin ở mắt mình, ở tai mình, mà có thể đó chỉ là ảo ảnh, một biểu hiện của thương nhớ, ước vọng...Giấc ngủ trong đêm, dưới lều vải lạnh lẽo chập chờn. Đứa bé con bà ở đầu lều khóc rưng rức vì lạnh khiến Sinh càng không sao chợp được mắt.

Không tin ở mắt mình, sáng hôm sau Sinh trở lại ga xép, trở lại bên đường tàu...và chàng đã thấy và nhặt được bông hoa đỏ đêm qua của cô gái da đỏ...bông hoa mà nàng đã ngắt và cắn ngang miệng.

Nhưng trong những ngày còn ở trong Camp Pendleton, trại 4, lều M17, Sinh đã được bao nhiêu người xác quyết là con đường sắt trên đồi đã bỏ hoang từ bao nhiêu năm rồi. Riêng với Sinh, chàng biết chắc rằng thỉnh thoảng trong đêm, vẫn có những con tàu từ dĩ vãng trở về... chuyến tàu là gạch nối

Hồ Linh

của quá khứ, kỷ niệm của ngày xưa và nỗi nhớ thương hiện tại:

“Miên ơi, ngày nào anh còn ở đây, đêm đêm anh sẽ lên ga xép để đón những chuyến tàu đêm...Biết đâu chả có ngày gặp em từ trong toa bước xuống...và anh sẽ không ngần ngại đi với em để đến một nơi nào đó, ngàn thu vĩnh phúc.”

Ma Cở

Tình Mộng

Văn là một kỹ sư điện tử. Chàng sang Mỹ du học trước năm 75. Thủy, vợ Văn là một thiếu phụ còn trẻ và rất đẹp, con của một nhà ngoại giao của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa sống ở đây từ hồi còn nhỏ. Tuy nhiên, gia đình nàng là một gia đình nền nếp, có văn hóa, cho nên, Thủy vẫn giữ được lối sống của các cô gái Việt Nam thuần túy. Vợ chồng Văn có hai con, một trai và một gái kháu khỉnh và ngoan ngoãn.

Có một gia đình như thế, vốn đã sẵn là một người thực tế, nên chàng đã sống một cuộc sống mực thước và đạo đức. Tuy còn đang trong tuổi thanh xuân, giữa một xã hội văn minh vật chất, với tất cả những thú vui nhục dục được đề cao và quá thừa thừa, nhưng Văn không bao giờ phản bội bạn đời để tìm những thú vui xác thịt.

Văn mua được căn nhà rất đẹp, ở lưng một ngọn đồi ở vùng San Bruno, tiểu bang Cali, quanh năm khí hậu mát mẻ như mùa xuân. Từ đó nhìn xuống dưới